TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày: 07 – 11 – 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thọ, ông Trương Quang Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S*;*** Tên gọi khác: **L**;

Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Ngọc C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, hiện trú tại thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 55/2016/HSST ngày 03/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, Ngày 11/3/2018, chấp hành xong hình phạt tù. chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 49/2013/HSST ngày 27/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 01/10/2014, chấp hành xong hình cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được cho tại ngoại từ ngày 31/7/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị V – Sinh năm: 1996 (Có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Ngọc H – Sinh năm: 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã C, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ sáng, ngày 11/6/2019, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18Z6 – 9303 (chiếc xe này S mượn của anh Trần Ngọc H) đi đến Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với mục đích tìm tài sản người dân để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị V tại Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện phía sau nhà không có cửa và không có ai ở nhà, nên Sơn đột nhập vào nhà tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực nhà bếp, S thấy có một máy bơm nước điện ba pha, loại 5kw, S lấy trộm máy bơm nước cùng với dây diện dài 35m rồi mang về nhà, trên đường về S gặp Trần Vũ Hoàng L thì S rủ đi chơi. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở L cùng máy bơm ra khu vực xã P, huyện K để tìm nơi tiêu thụ, khi đi đến khu vực đèo K, xã C, huyện K thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phát hiện và đưa S cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Theo biên bản và bản kết luận định giá tài sản ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K kết luận: 01 máy bơm nước điện 03 pha, loại 5kw, nhãn hiệu TD, màu sơn trắng, trị giá 3.600.000đồng, 01 đoạn dây diện lõi bằng kim loại, có vỏ bằng nhựa màu đen dài 35m, trị giá 525.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.125.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 11/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện K đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**** Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 máy bơm nước điện 03 pha, loại 5kw, nhãn hiệu TD, màu sơn trắng và

01 đoạn dây diện lõi bằng kim loại, có vỏ bằng nhựa màu đen dài 35m, cho chị Nguyễn Thị V là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu DAMSAN, màu sơn: màu nho; biển kiểm soát 18Z6 - 9303, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã xác minh tại Công an huyện X, tỉnh Nam Định, xác định xe mô tô mang biển kiểm soát 18Z6 – 9303 là do ông Mai Viết K (Trú tại: Xã X, huyện X, tỉnh Nam Định) là chủ sở hữu nhưng nhãn hiệu xe, số khung, số máy đều không phù hợp với chiếc xe mô tô đã tạm giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để điều tra làm rõ chủ sở hữu và xử lý sau.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị V không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn S không bào chữa và tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Khoảng 09 giờ sáng, ngày 11/6/2019, Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của chị Nguyễn Thị V tại Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để lấy trộm 01 máy bơm nước điện 03 pha, loại 5kw, nhãn hiệu TD, màu sơn trắng và 01 đoạn dây diện lõi bằng kim loại, có vỏ bằng nhựa màu đen dài 35m, Tổng trị giá các tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.125.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại chị Nguyễn Thị V mà còn gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, bị cáo biết được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật sẽ đều bị pháp luật trừng trị, đồng thời bị cáo còn là người có nhân thân xấu, trước đây đã từng phạm tội nhưng sau khi ra tù vẫn không tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người lương thiện mà còn tiếp tục vi phạm. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 03/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, ngày 11/3/2018, chấp hành xong hình phạt tù. chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 11/6/2019 thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định tăng nặng *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo đã thực hiện gây thiệt hại không lớn, Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 máy bơm nước điện 03 pha, loại 5kw, nhãn hiệu TD, màu sơn trắng và 01 đoạn dây diện lõi bằng kim loại, có vỏ bằng nhựa màu đen dài 35m cho chị Nguyễn Thị V là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng, Chị Nguyễn Thị V đã nhận lại các tài sản nói trên và không có ý kiến khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5.2] Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu DAMSAN, màu sơn: màu nho; biển kiểm soát 18Z6 - 9303, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã xác minh tại Công an huyện X, tỉnh Nam Định, xác định xe mô tô mang biển kiểm soát 18Z6 – 9303 là do ông Mai Viết K (Trú tại: Xã X, huyện X, tỉnh Nam Định) là chủ sở hữu nhưng nhãn hiệu xe, số khung, số máy đều không phù hợp với chiếc xe mô tô đã tạm giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để điều tra làm rõ chủ sở hữu và xử lý sau là phù hợp.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị V không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với anh Trần Ngọc H là người đã cho bị cáo Nguyễn Văn S mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18Z6 – 9303, nhưng anh Trần Ngọc H không biết bị cáo dùng chiếc xe trên vào việc phạm tội, Đo đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S (L)** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- VKSND huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- CCTHADS huyện K;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Tuấn